

BÀI 3. CƠ SỞ DỮ LIỆU QUAN HỆ

Câu 1: Mô hình phổ biến để xây dựng CSDL quan hệ là:

- A. Mô hình phân cấp
- B. Mô hình dữ liệu quan hệ
- C. Mô hình hướng đối tượng
- D. Mô hình cơ sở quan hệ

Câu 2: Các khái niệm dùng để mô tả các yếu tố nào sẽ tạo thành mô hình dữ liệu quan hệ?

- A. Cấu trúc dữ liệu
- B. Các ràng buộc dữ liệu
- C. Các thao tác, phép toán trên dữ liệu
- D. Tất cả câu trên

Câu 3: Mô hình dữ liệu quan hệ được E. F. Codd đề xuất năm nào?

- A. 1975
- B. 2000
- C. 1995
- D. 1970

Câu 4: Trong mô hình quan hệ, về mặt cấu trúc thì dữ liệu được thể hiện trong các:

- A. Cột (Field)
- B. Hàng (Record)
- C. Bảng (Table)
- D. Báo cáo (Report)

Câu 5: Thao tác trên dữ liệu có thể là:

- A. Sửa bản ghi
- B. Thêm bản ghi
- C. Xoá bản ghi
- D. Tất cả đáp án trên

Câu 6: Phát biểu nào về hệ QTCSDL quan hệ là đúng?

- A. Phần mềm dùng để xây dựng các CSDL quan hệ
- B. Phần mềm dùng để tạo lập, cập nhật và khai thác CSDL quan hệ
- C. Phần mềm Microsoft Access
- D. Phần mềm để giải các bài toán quản lí có chứa các quan hệ giữa các dữ liệu

Câu 7: Thuật ngữ “quan hệ” dùng trong hệ CSDL quan hệ là để chỉ đối tượng:

- A. Kiểu dữ liệu của một thuộc tính
- B. Bảng
- C. Hàng
- D. Cột

Câu 8: Thuật ngữ “bộ” dùng trong hệ CSDL quan hệ là để chỉ đối tượng:

- A. Kiểu dữ liệu của một thuộc tính
- B. Bảng
- C. Hàng
- D. Cột

Câu 9: Thuật ngữ “thuộc tính” dùng trong hệ CSDL quan hệ là để chỉ đối tượng:

- A. Kiểu dữ liệu của một thuộc tính
- B. Bảng
- C. Hàng
- D. Cột

Câu 10: Thuật ngữ “miền” dùng trong hệ CSDL quan hệ là để chỉ đối tượng:

- A. Kiểu dữ liệu của một thuộc tính
- B. Bảng
- C. Hàng
- D. Cột

Câu 11: Trong hệ CSDL quan hệ, miền là:

- A. Tập các kiểu dữ liệu trong Access
- B. Kiểu dữ liệu của một bảng
- C. Tập các thuộc tính trong một bảng
- D. Kiểu dữ liệu của một thuộc tính

Câu 12: Phát biểu nào trong các phát biểu sau là sai khi nói về miền?

- A. Các miền của các thuộc tính khác nhau không nhất thiết phải khác nhau
- B. Mỗi một thuộc tính có thể có hai miền trở lên
- C. Hai thuộc tính khác nhau có thể cùng miền
- D. Miền của thuộc tính họ tên thường là kiểu text

Câu 13: Đặc điểm nào sau đây là đặc trưng của một quan hệ trong hệ CSDL quan hệ?

- A. Các bộ là phân biệt và thứ tự các bộ không quan trọng
- B. Quan hệ không có thuộc tính đa trị hay phức tạp
- C. Mỗi thuộc tính có một tên phân biệt và thứ tự các thuộc tính là quan trọng
- D. Tên của các quan hệ có thể trùng nhau

Câu 14: Cho bảng dữ liệu sau:

Số thẻ	Mã số sách	Ngày mượn - trả	
		Ngày mượn	Ngày trả
TV-02	TO - 012	5 - 9 - 2007	30 - 9 - 2007
TV-04	TN - 103	12 - 9 - 2007	15 - 9 - 2007
TV-02	TN - 102	24 - 9 - 2007	5 - 10 - 2007
TV-01	TO - 012	12 - 10 - 2007	12 - 10 - 2007

Có các lí giải nào sau đây cho rằng bảng đó không phải là một quan hệ trong hệ CSDL quan hệ?

- A. Tên các thuộc tính bằng chữ Việt
 B. Không có thuộc tính tên người mượn
 C. Có một cột thuộc tính là phức hợp
 D. Số bản ghi quá ít.

Câu 15: Cho bảng dữ liệu sau:

Số thẻ	Mã số sách	Ngày mượn	Ngày trả
TV-02	TO - 012	5 - 9 - 2007	30 - 9 - 2007
	TN - 103	22 - 10 - 2007	25 - 10 - 2007
TV-04	TN - 103	12 - 9 - 2007	15 - 9 - 2007
TV02	TN - 102	24 - 9 - 2007	5 - 10 - 2007
TV01	TO - 012	5 - 10 - 2007	

Bảng này không là một quan hệ trong hệ CSDL quan hệ, vì:

- A. Độ rộng các cột không bằng nhau
 B. Có hai bản ghi có cùng giá trị thuộc tính số thẻ là TV - 02
 C. Một thuộc tính có tính đa trị
 D. Có bản ghi chưa đủ các giá trị thuộc tính

Câu 16: Phần mềm nào sau đây không phải là hệ QT CSDL quan hệ?

- A. Visual Dbase, Microsoft SQL Server
 B. Oracle, Paradox
 C. OpenOffice, Linux
 D. Microsoft Access, Foxpro

Câu 17: Khẳng định nào là sai khi nói về khoá?

- A. Khoá là tập hợp tất cả các thuộc tính trong bảng để phân biệt được các cá thể
 B. Khoá là tập hợp tất cả các thuộc tính vừa đủ để phân biệt được các cá thể
 C. Khoá chỉ là một thuộc tính trong bảng được chọn làm khoá
 D. Khoá phải là các trường STT

Câu 18: Phát biểu nào sai trong các phát biểu sau khi nói về khoá chính?

- A. Một bảng có thể có nhiều khoá chính
 B. Mỗi bảng có ít nhất một khoá
 C. Xác định khoá phụ thuộc vào quan hệ logic của các dữ liệu chứ không phụ thuộc vào giá trị các dữ liệu
 D. Nên chọn khoá chính là khoá có ít thuộc tính nhất

Câu 19: Khi cập nhật dữ liệu vào bảng, ta không thể để trống trường nào sau đây?

- A. Khóa chính
 B. Khóa và khóa chính
 C. Khóa chính và trường bắt buộc điền dữ liệu
 D. Tất cả các trường của bảng

Câu 20: Trong mô hình quan hệ, ràng buộc như thế nào được gọi là ràng buộc toàn vẹn thực thể (ràng buộc khoá)?

- A. Các hệ QT CSDL quan hệ kiểm soát việc nhập dữ liệu sao cho dữ liệu tại các cột khoá chính không được để trống, dữ liệu tại các cột khoá chính không được trùng nhau để đảm bảo sự nhất quán dữ liệu
 B. Dữ liệu tại các cột khoá chính không được để trống
 C. Dữ liệu tại các cột khoá chính không được trùng nhau

D. Dữ liệu tại các cột khoá chính không được để trống nhưng được trùng nhau

Câu 21: Danh sách của mỗi phòng thi gồm có các trường : STT, Họ tên học sinh, Số báo danh, phòng thi. Ta chọn khoá chính là :

A. STT B. Số báo danh C. Phòng thi D. Họ tên học sinh

Câu 22: Giả sử một bảng có 2 trường SOBH (số bảo hiểm) và HOTEN (họ tên) thì nên chọn trường SOBH làm khoá chính hơn vì :

A. Trường SOBH là duy nhất, trong khi đó trường HOTEN không phải là duy nhất

B. Trường SOBH là kiểu số, trong khi đó trường HOTEN không phải là kiểu số

C. Trường SOBH đứng trước trường HOTEN

D. Trường SOBH là trường ngắn hơn

Câu 23. Trong bảng sau đây, mỗi học sinh chỉ có một mã số (Mahs)

Mahs	HoTen	Ngaysinh	Lop	Diachi	Toan	Li	Hoa
0001	Tran Van Thanh	1 - 2 - 1990	12A	Nội trú	10	9	8
0002	Tran Van Thanh	1 - 2 - 1990	12A	20 Lê Lợi	9	10	5
0003	Tran Van Thanh	1 - 2 - 1990	12B	Nội trú	7	7	7

Khoá chính của bảng là:

A. Khoá chính = {Mahs}

B. Khoá chính = {HoTen, Ngaysinh, Lop, Diachi, Toan}

C. Khoá chính = {HoTen, Ngaysinh, Lop, Diachi, Li}

D. Khoá chính = {HoTen, Ngaysinh, Lop, Diachi}

Câu 24. Hai bảng trong một CSDL quan hệ liên kết với nhau thông qua :

A. Địa chỉ của các bảng

B. Thuộc tính khóa

C. Tên trường

D. Thuộc tính của các trường được chọn (không nhất thiết phải là khóa)

Câu 25: Cho các bảng sau :

- **DanhMucSach**(MaSach, TenSach, MaLoai)

- **LoaiSach**(MaLoai, LoaiSach)

- **HoaDon**(MaSach, SoLuong, DonGia)

Đề biết *giá của một quyển sách* thì cần những bảng nào ?

A. HoaDon B. DanhMucSach, HoaDon C. DanhMucSach, LoaiSach

D. HoaDon, LoaiSach